

Số: 19/BC-TCTK

Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 2018

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

THÁNG 2 VÀ 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

a. Nông nghiệp

Trong tháng Hai, các địa phương tập trung đẩy nhanh tiến độ gieo trồng lúa và rau màu vụ đông xuân năm 2018. Tính đến trung tuần tháng Hai, cả nước gieo cấy được 2.616,2 nghìn ha lúa đông xuân, bằng 99,2% cùng kỳ năm trước, trong đó các địa phương phía Bắc đạt 663,8 nghìn ha, bằng 95,5%; các địa phương phía Nam đạt 1.952,4 nghìn ha, bằng 100,5%, riêng vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt 1.562 nghìn ha, bằng 99,9%.

Tại các tỉnh phía Bắc, tiến độ gieo cấy lúa đông xuân đạt thấp do ảnh hưởng của đợt rét đậm, rét hại cuối tháng Một, đầu tháng Hai, đồng thời Tết Nguyên đán năm nay trùng vào tháng Hai, muộn hơn 2 tuần so với năm 2017 nên tiến độ làm đất và gieo trồng một số cây vụ xuân chậm hơn cùng kỳ năm trước. Một số địa phương có tiến độ gieo cấy lúa đông xuân chậm: Hải Phòng đạt 10,5 nghìn ha, bằng 30% cùng kỳ năm trước; Hà Nội đạt 8,7 nghìn ha, bằng 23,7%; Hà Nam đạt 3,8 nghìn ha, bằng 37,7%. Hiện nay lúa đông xuân sinh trưởng và phát triển tốt. Tại một số địa phương, tuy xuất hiện rải rác sâu bệnh gây hại trên lúa như sâu đục thân hai chấm, sâu cuốn lá nhỏ nhưng do phát hiện sớm và phòng chống kịp thời nên không ảnh hưởng đến sự phát triển của cây lúa.

Các địa phương phía Nam đến nay cơ bản hoàn thành gieo cấy lúa đông xuân. Hiện lúa đang phát triển tốt, những trà lúa chính vụ đang trong giai đoạn đẻ nhánh làm đồng, trong đó tại Đồng bằng sông Cửu Long đã có 323,8 nghìn ha lúa đông xuân sớm trong vùng đẻ bao và ngọt hóa cho thu hoạch, giảm 22,9% so với cùng kỳ năm 2017 do mưa đầu vụ đã ảnh hưởng đến thời điểm xuống giống.

Tiến độ gieo trồng cây rau màu vụ đông xuân nhìn chung chậm hơn cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng của thời tiết mưa nhiều đầu vụ đông, rét đậm, rét hại đầu vụ xuân và một số cây trồng có hiệu quả kinh tế không cao trong khi chi phí đầu vào tăng đã ảnh hưởng đến việc đầu tư thâm canh và mở rộng diện tích gieo

trồng. Tính đến giữa tháng Hai, các địa phương trên cả nước gieo trồng được 214,3 nghìn ha ngô, bằng 85,7% cùng kỳ năm trước; 48 nghìn ha khoai lang, bằng 95%; 11,1 nghìn ha đậu tương, bằng 55,2%; 69,4 nghìn ha lạc, bằng 105,5%; 420,1 nghìn ha rau đậu, bằng 104,7%.

Chăn nuôi trâu, bò trong tháng nhìn chung ổn định, chăn nuôi gia cầm đạt khá, đảm bảo nguồn cung đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất. Riêng chăn nuôi lợn, mặc dù giá thịt lợn hơi trong tháng tăng nhẹ nhưng vẫn không đảm bảo cho người chăn nuôi có lãi nên quy mô đàn tiếp tục giảm. Ước tính tháng Hai, đàn trâu cả nước giảm 0,2% so với cùng kỳ năm trước; đàn bò tăng 2,3%; đàn gia cầm tăng 6,9%; đàn lợn giảm 5,7%. Tính đến thời điểm 27/2/2018, cả nước không còn dịch lợn tai xanh, các dịch bệnh chưa qua 21 ngày còn ở một số địa phương: Dịch cúm gia cầm ở Hải Phòng; dịch lở mồm, long móng ở Sơn La.

b. Lâm nghiệp

Trong tháng Hai, diện tích rừng trồng tập trung của cả nước ước tính đạt 3,9 nghìn ha, tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 10,2 triệu cây, tăng 2%; sản lượng gỗ khai thác đạt 450 nghìn m³, tăng 3,4%; sản lượng củi khai thác đạt 1,3 triệu ste, giảm 0,8%. Tính chung 2 tháng đầu năm, diện tích rừng trồng tập trung ước tính đạt 6,8 nghìn ha, tăng 3,2% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 10,9 triệu cây, tăng 1,9%; sản lượng gỗ khai thác đạt 1.075 nghìn m³, tăng 5,2%; sản lượng củi khai thác đạt 2,8 triệu ste, giảm 0,7%.

Diện tích rừng bị thiệt hại trong tháng Hai là 32,7 ha, trong đó diện tích rừng bị cháy là 12,8 ha; diện tích bị chặt phá là 19,9 ha. Tính chung 2 tháng đầu năm nay, cả nước có 60,5 ha rừng bị thiệt hại, giảm 49,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó diện tích rừng bị cháy là 17,1 ha, giảm 75,2%; diện tích rừng bị chặt phá là 43,4 ha, giảm 14,5%.

c. Thủy sản

Sản lượng thủy sản tháng Hai ước tính đạt 523 nghìn tấn, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó cá đạt 398 nghìn tấn, tăng 2,2%; tôm đạt 42,2 nghìn tấn, tăng 5,8%, thủy sản khác đạt 82,8 nghìn tấn, tăng 1%.

Sản lượng thủy sản nuôi trồng trong tháng ước tính đạt 276,3 nghìn tấn, tăng 5,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó cá đạt 213,1 nghìn tấn, tăng 5,1%; tôm đạt 30,8 nghìn tấn, tăng 8,8%. Nuôi cá tra tiếp tục thuận lợi, giá cá tra cao và ổn định, người nuôi đang có lãi. Sản lượng cá tra tháng Hai ước tính đạt 91,5 nghìn tấn, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Đồng Tháp đạt 31,6 nghìn tấn, tăng 5%; An Giang đạt 24,6 nghìn tấn, tăng 4%; Cần Thơ đạt 10,1 nghìn tấn, tăng

72%. Sản lượng tôm nước lợ tháng Hai ước tính đạt 27,1 nghìn tấn, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng tôm sú đạt 11,9 nghìn tấn, tăng 3,5%; sản lượng tôm thẻ chân trắng đạt 15,2 nghìn tấn, tăng 10,1%.

Sản lượng thủy sản khai thác tháng Hai ước tính đạt 246,7 nghìn tấn, giảm 0,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó cá đạt 184,9 nghìn tấn, giảm 1%; tôm đạt 11,4 nghìn tấn, giảm 1,7%. Riêng sản lượng thủy sản khai thác biển đạt 231,7 nghìn tấn, giảm 1%, trong đó cá đạt 174,3 nghìn tấn, giảm 1,2%; tôm đạt 10,3 nghìn tấn, giảm 1,9%.

Tính chung 2 tháng đầu năm 2018, sản lượng thủy sản ước tính đạt 1.048,7 nghìn tấn, tăng 3,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 550,6 nghìn tấn, tăng 4,7%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 498,1 nghìn tấn, tăng 1,5% (sản lượng thủy sản khai thác biển đạt 474,7 nghìn tấn, tăng 2,3%).

2. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng Hai ước tính giảm 17,1% so với tháng trước và tăng 8% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do tháng Hai năm nay trùng với kỳ nghỉ Tết Nguyên đán nên số ngày làm việc ít hơn. So với cùng kỳ năm trước, ngành chế biến, chế tạo tăng 10,7%; sản xuất và phân phối điện tăng 3%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 1%; khai khoáng giảm 1,8%.

Tính chung 2 tháng đầu năm 2018, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 15,2% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn nhiều mức tăng 2,4% của cùng kỳ năm 2017¹. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 17,7%, đóng góp 13,2 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 11,2%, đóng góp 1 điểm phần trăm; ngành khai khoáng tăng 5,7%², đóng góp 0,9 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,3%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm.

Trong các ngành công nghiệp cấp II, một số ngành có chỉ số sản xuất 2 tháng đầu năm tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất linh kiện điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 38,3% (cùng kỳ năm 2017 tăng 2,4%), chủ yếu do đóng góp của Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam với doanh thu 2 tháng đầu năm ước tính đạt 49,3 nghìn tỷ đồng, gấp 2,2 lần cùng kỳ năm trước; khai thác quặng kim loại tăng 25,3% (cùng kỳ năm 2017 giảm 9%); sản xuất kim loại tăng 21,1%, trong đó có sự đóng góp của Tập đoàn Formosa mới đi vào sản xuất quy mô lớn với 2 tháng đầu năm đạt 475,5 nghìn tấn thép, gấp 11,8 lần cùng kỳ năm trước; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế

¹ 2 tháng đầu năm 2017 ngành chế biến, chế tạo tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước; sản xuất và phân phối điện tăng 8,6%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước tăng 4,6%; khai khoáng giảm 13,7%.

² Chủ yếu do khí đốt thiên nhiên tăng 16,8% so với cùng kỳ năm trước; khai thác quặng kim loại tăng 25,3%.

tăng 20,2% (cùng kỳ năm 2017 tăng 2,6%); thoát nước và xử lý nước thải tăng 20,1%. Một số ngành có mức tăng thấp hoặc giảm: Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên tăng 5% (dầu thô khai thác giảm 4,9%; khí đốt thiên nhiên tăng 16,8%); khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng 4,5%; sản xuất thuốc lá tăng 2,9%; hoạt động thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải tăng 0,5%; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng giảm 1,5%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 2 tháng đầu năm tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Ti vi tăng 73,9%; sắt thép thô tăng 40,5%; sữa bột tăng 23,7%; khí hóa lỏng (LPG) tăng 21,2%; vải dệt từ sợi tổng hợp hoặc sợi nhân tạo tăng 20,7%; xi măng tăng 19%; khí đốt thiên nhiên dạng khí tăng 16,8%; thức ăn cho thủy sản tăng 16%; điện thoại di động tăng 14,6%. Một số sản phẩm tăng thấp hoặc giảm: Thuốc lá điều tăng 2,9%; bột ngọt tăng 1,7%; giày, dép da tăng 1,4%; thức ăn cho gia súc giảm 1,1%; dầu gội đầu, dầu xả giảm 2%; dầu thô khai thác giảm 4,9%; phân u rê giảm 7,9%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp 2 tháng đầu năm 2018 của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều tăng so với cùng kỳ năm trước, trong đó chỉ số sản xuất của một số địa phương có quy mô công nghiệp lớn như sau: Bắc Ninh tăng 45,1%; Hải Phòng tăng 20,6%; Quảng Nam tăng 16,9%; Vĩnh Phúc tăng 14,1%; Hải Dương tăng 13,9%; Đà Nẵng tăng 12,4%; Quảng Ninh tăng 10,3%; Hà Nội tăng 10%; Thái Nguyên và Bà Rịa - Vũng Tàu cùng tăng 9,1%; Đồng Nai tăng 8%; thành phố Hồ Chí Minh tăng 6,2%; Bình Dương và Cần Thơ cùng tăng 5,6%; riêng Hà Tĩnh tăng tới 164,4% do có sự đóng góp của Tập đoàn Formosa.

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 1/2/2018 tăng 3,6% so với cùng thời điểm năm trước, trong đó lao động khu vực doanh nghiệp Nhà nước giảm 1,3%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 4%; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 4,3%. Tại thời điểm trên, số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp ngành khai khoáng giảm 3,2% so với cùng thời điểm năm trước; ngành chế biến, chế tạo tăng 4%; ngành sản xuất và phân phối điện giảm 0,6%; ngành cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải giảm 0,4%.

Lao động trong các doanh nghiệp tại thời điểm 1/2/2018 so với cùng thời điểm năm trước của một số địa phương có quy mô công nghiệp lớn như sau: Cần Thơ tăng 33,8%; Thái Nguyên tăng 17,3%; Bắc Ninh tăng 15,1%; Vĩnh Phúc tăng 8,3%; Hải Phòng tăng 5,6%; Hải Dương và Quảng Nam cùng tăng 3,2%; Bình Dương tăng 3,1%; Hà Nội tăng 2,2%; Quảng Ninh tăng 1,4%; Đồng Nai tăng 1,3%; Đà Nẵng tăng 1%; thành phố Hồ Chí Minh tăng 0,2%; Bà Rịa - Vũng Tàu giảm 0,2%.

3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp³

Trong tháng Hai, cả nước có 7.864 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 99,1 nghìn tỷ đồng, giảm 27,4% về số doanh nghiệp và tăng 0,8% về số vốn đăng ký so với tháng trước⁴; vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp đạt 12,6 tỷ đồng, tăng 38,9%; tổng số lao động đăng ký trong tháng của các doanh nghiệp thành lập mới hơn 71,1 nghìn người, giảm 16,6%.

Trong tháng, cả nước có 2.319 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, giảm 49,4% so với tháng trước; có 4.232 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động (bao gồm: 2.677 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn và 1.555 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động không đăng ký hoặc chờ giải thể), giảm 68,2%; có 975 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 37,3%.

Tính chung 2 tháng đầu năm nay, cả nước có 18.703 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 197,3 nghìn tỷ đồng, tăng 29,4% về số doanh nghiệp và tăng 29,3% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2017; vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 10,5 tỷ đồng, giảm 0,1%⁵. Nếu tính cả 337,3 nghìn tỷ đồng của hơn 5,9 nghìn lượt doanh nghiệp thay đổi tăng vốn thì tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong 2 tháng đầu năm 2018 là 534,6 nghìn tỷ đồng. Bên cạnh đó, còn có 6.878 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, giảm 13,8% so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong 2 tháng đầu năm nay lên 25,6 nghìn doanh nghiệp. Tổng số lao động đăng ký của các doanh nghiệp thành lập mới trong 2 tháng đầu năm 2018 là 156,4 nghìn người, giảm 6,1% so với cùng kỳ năm trước.

Theo ngành nghề kinh doanh chính, trong 2 tháng đầu năm 2018 có 6,4 nghìn doanh nghiệp thành lập mới trong ngành bán buôn, bán lẻ (chiếm 34,5% tổng số doanh nghiệp thành lập mới), tăng 31,9% so với cùng kỳ năm trước; 2,4 nghìn doanh nghiệp xây dựng (chiếm 12,9%), tăng 25%; 2,3 nghìn doanh nghiệp công nghiệp chế biến, chế tạo (chiếm 12,2%), tăng 16%; 1,4 nghìn doanh nghiệp khoa học, công nghệ, dịch vụ tư vấn, thiết kế, quảng cáo và chuyên môn khác (chiếm 7,7%), tăng 22%; 1,1 nghìn doanh nghiệp dịch vụ việc làm, du lịch, cho thuê máy móc thiết bị, đồ dùng và các dịch vụ hỗ trợ khác (chiếm 5,8%), tăng 47,8%; 1 nghìn doanh nghiệp dịch vụ lưu trú và ăn

³ Nguồn: Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

⁴ So với cùng kỳ năm trước, số doanh nghiệp tăng 44%; số vốn đăng ký tăng 59,1%; vốn đăng ký bình quân 1 doanh nghiệp tăng 10,5%.

⁵ 2 tháng năm 2017, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng 3,9% so với cùng kỳ năm trước; số vốn đăng ký tăng 35%; vốn đăng ký bình quân 1 doanh nghiệp tăng 29,9%.

uống (chiếm 5,6%), tăng 48,6%; 841 doanh nghiệp kinh doanh bất động sản (chiếm 4,5%), tăng 67,5%; 508 doanh nghiệp giáo dục và đào tạo (chiếm 2,7%), tăng 52,1%...

Trong 2 tháng đầu năm nay, số doanh nghiệp thành lập mới tại các vùng trong cả nước đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Vùng Đông Nam Bộ có 8,1 nghìn doanh nghiệp, tăng 33% (vốn đăng ký 94,4 nghìn tỷ đồng, tăng 30,7%); Đồng bằng sông Hồng 5,4 nghìn doanh nghiệp, tăng 26,1% (vốn đăng ký 54,5 nghìn tỷ đồng, tăng 43%); Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung 2,5 nghìn doanh nghiệp, tăng 32,9% (vốn đăng ký 23,8 nghìn tỷ đồng, tăng 10,9%); Đồng bằng sông Cửu Long 1,4 nghìn doanh nghiệp, tăng 17,2% (vốn đăng ký 12,8 nghìn tỷ đồng, tăng 62,9%); Trung du và miền núi phía Bắc 810 doanh nghiệp, tăng 31,5% (vốn đăng ký 9,2 nghìn tỷ đồng, tăng 4,8%); Tây Nguyên 464 doanh nghiệp, tăng 27,8% (vốn đăng ký 2,6 nghìn tỷ đồng, giảm 36,1%).

Số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động trong 2 tháng đầu năm nay là 17.132 doanh nghiệp, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm 11.191 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 29% và 5.941 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động không đăng ký hoặc chờ giải thể, giảm 23,1%. Trong tổng số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, có 5.046 công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên (chiếm 45,1%); 3.336 công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên (chiếm 29,8%); 1.846 công ty cổ phần (chiếm 16,5%); 962 doanh nghiệp tư nhân (chiếm 8,6%) và 1 công ty hợp danh. Theo lĩnh vực hoạt động, số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn trong ngành bán buôn, bán lẻ là 4,3 nghìn doanh nghiệp (chiếm 38,5%), tăng 28% so với cùng kỳ năm trước; 1,7 nghìn doanh nghiệp xây dựng (chiếm 15,5%), tăng 24,9%; 1,4 nghìn doanh nghiệp công nghiệp chế biến, chế tạo (chiếm 12,8%), tăng 23,3%; 553 doanh nghiệp dịch vụ lưu trú và ăn uống (chiếm 4,9%), tăng 45,1%... Đối với doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động không đăng ký hoặc chờ giải thể, có 3.071 công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên (chiếm 51,7%); 1.537 công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên (chiếm 25,9%); 967 công ty cổ phần (chiếm 16,3%) và 366 doanh nghiệp tư nhân (chiếm 6,1%).

Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể trong 2 tháng đầu năm 2018 là 2.529 doanh nghiệp, tăng 0,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó 2.320 doanh nghiệp có quy mô vốn dưới 10 tỷ đồng, chiếm 91,7%. Nếu phân theo loại hình doanh nghiệp, trong tổng số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, có 1.160 công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên (chiếm 45,9%); 701 công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên (chiếm 27,7%); 347 doanh nghiệp tư nhân (chiếm 13,7%); 320 công ty cổ phần (chiếm 12,7%) và 1 công ty hợp danh.

4. Đầu tư

Hoạt động đầu tư trong tháng chủ yếu tập trung thực hiện các dự án, công trình chuyển tiếp từ năm trước và triển khai kế hoạch đầu tư năm 2018. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng Hai ước tính đạt 12.582 tỷ đồng, bao gồm: Vốn trung ương 2.489 tỷ đồng; vốn địa phương 10.093 tỷ đồng. Tính chung 2 tháng đầu năm, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt 29.076 tỷ đồng, bằng 8,6% kế hoạch năm và tăng 6% so với cùng kỳ năm 2017, gồm có:

- Vốn trung ương quản lý đạt 5.632 tỷ đồng, bằng 8,5% kế hoạch năm và tăng 0,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó vốn đầu tư thực hiện của Bộ Giao thông Vận tải là 2.008 tỷ đồng, bằng 10,9% và giảm 22,4%; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 582 tỷ đồng, bằng 7,2% và tăng 16,1%; Bộ Y tế 362 tỷ đồng, bằng 11% và giảm 9,3%; Bộ Tài nguyên và Môi trường 109 tỷ đồng, bằng 7,3% và tăng 55,1%; Bộ Giáo dục và Đào tạo 104 tỷ đồng, bằng 7,7% và tăng 29,7%; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 75 tỷ đồng, bằng 10,1% và tăng 17,3%; Bộ Xây dựng 28 tỷ đồng, bằng 10,4% và giảm 32,4%; Bộ Công Thương 19 tỷ đồng, bằng 8,5% và giảm 17,2%; Bộ Khoa học và Công nghệ 16 tỷ đồng, bằng 6,5% và tăng 47,7%; Bộ Thông tin và Truyền thông 11 tỷ đồng, bằng 7,9% và tăng 22,1%.

- Vốn địa phương quản lý đạt 23.444 tỷ đồng, bằng 8,6% kế hoạch năm và tăng 7,4% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 16.155 tỷ đồng, bằng 8% và tăng 9,4%; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện đạt 6.033 tỷ đồng, bằng 10,1% và tăng 3,6%; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã đạt 1.256 tỷ đồng, bằng 12,7% và tăng 2,4%. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước của một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như sau: Hà Nội đạt 3.493 tỷ đồng, bằng 9,2% kế hoạch năm và tăng 4,8% so với cùng kỳ năm trước; thành phố Hồ Chí Minh 1.064 tỷ đồng, bằng 2,6% và tăng 5,8%; Nghệ An 915 tỷ đồng, bằng 15,6% và tăng 2%; Vĩnh Phúc 850 tỷ đồng, bằng 14,3% và tăng 1,1%; Bà Rịa - Vũng Tàu 802 tỷ đồng, bằng 12,3% và tăng 2,6%; Thanh Hóa 781 tỷ đồng, bằng 12,4% và tăng 21,7%; Hải Phòng 751 tỷ đồng, bằng 8,2% và tăng 68,6%.

Đầu tư trực tiếp của nước ngoài từ đầu năm đến thời điểm 20/2/2018 thu hút 411 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 1.391,2 triệu USD, tăng 31,3% về số dự án và giảm 31,4% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2017. Bên cạnh đó, có 133 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 700,3 triệu USD, giảm 7,8% so với

cùng kỳ năm trước. Như vậy, tổng số vốn đăng ký cấp mới và vốn tăng thêm trong 2 tháng đạt 2.091,5 triệu USD, giảm 25% so với cùng kỳ năm 2017. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 2 tháng ước tính đạt 1,7 tỷ USD, tăng 9,7% so với cùng kỳ năm 2017. Trong 2 tháng năm 2018 còn có 873 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị góp vốn là 1.253,4 triệu USD, tăng 102,5% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó có 471 lượt góp vốn, mua cổ phần làm tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp với giá trị vốn góp là 858,9 triệu USD và 402 lượt nhà đầu tư nước ngoài mua lại cổ phần trong nước mà không làm tăng vốn điều lệ với giá trị 394,5 triệu USD.

Trong 2 tháng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất với số vốn đăng ký của các dự án được cấp phép mới đạt 817,4 triệu USD, chiếm 58,8% tổng vốn đăng ký cấp mới; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đạt 253,8 triệu USD, chiếm 18,2%; các ngành còn lại đạt 320 triệu USD, chiếm 23%. Nếu tính cả vốn đăng ký bổ sung của các dự án đã cấp phép từ các năm trước thì vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong 2 tháng năm nay đạt 1.488,5 triệu USD, chiếm 71,2% tổng vốn đăng ký; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đạt 253,8 triệu USD, chiếm 12,1%; các ngành còn lại đạt 349,2 triệu USD, chiếm 16,7%. Đối với hình thức góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài, vốn đầu tư vào ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 337,6 triệu USD, chiếm 26,9% tổng giá trị góp vốn; ngành xây dựng đạt 325,9 triệu USD, chiếm 26%; các ngành còn lại đạt 589,9 triệu USD, chiếm 47,1%.

Cả nước có 27 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài được cấp phép mới trong 2 tháng đầu năm, trong đó Ninh Thuận có số vốn đăng ký lớn nhất với 253,9 triệu USD, chiếm 18,2% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Bình Dương 224,7 triệu USD, chiếm 16,2%; thành phố Hồ Chí Minh 166,5 triệu USD, chiếm 12%; Hà Nam 104,3 triệu USD, chiếm 7,5%; Nam Định 89,2 triệu USD, chiếm 6,4%; Bắc Ninh 88,9 triệu USD, chiếm 6,4%; Đồng Nai 87,7 triệu USD, chiếm 6,3%.

Trong số 36 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư được cấp phép mới tại Việt Nam trong 2 tháng năm nay, Xin-ga-po là nhà đầu tư lớn nhất với 353,5 triệu USD, chiếm 25,4% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Hàn Quốc 243,6 triệu USD, chiếm 17,5%; Nhật Bản 139 triệu USD, chiếm 10%; Hà Lan 136,6 triệu USD, chiếm 9,8%; Hoa Kỳ 88,1 triệu USD, chiếm 6,3%; Quần đảo Virgin thuộc Anh 84,8 triệu USD, chiếm 6,1%; Na-uy 70,1 triệu USD, chiếm 5%.

5. Thương mại, giá cả, vận tải và du lịch

a. Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tháng Hai năm nay là thời điểm Tết Nguyên đán nên thị trường trong nước sôi động. Các doanh nghiệp, trung tâm thương mại, siêu thị và cơ sở kinh doanh đã chủ động chuẩn bị nguồn hàng hóa dồi dào, phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tăng lên trong dịp Tết của nhân dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 2/2018 ước tính đạt 350,4 nghìn tỷ đồng, giảm 0,9% so với tháng trước và tăng 13,2% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 266,9 nghìn tỷ đồng, tăng 0,7% và tăng 14,8%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 40,9 nghìn tỷ đồng, giảm 7,7% và tăng 7,5%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 3,5 nghìn tỷ đồng, giảm 12,6% và tăng 34,5%; doanh thu dịch vụ khác đạt 39,1 nghìn tỷ đồng, giảm 2,4% và tăng 7%. Tính chung 2 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 704 nghìn tỷ đồng, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 8,7% (cùng kỳ năm 2017 tăng 5,1%).

Xét theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa 2 tháng đầu năm nay ước tính đạt 532 nghìn tỷ đồng, chiếm 75,6% tổng mức và tăng 10% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Lương thực, thực phẩm tăng 11,8%; may mặc tăng 11,5%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 11,4%; vật phẩm văn hoá, giáo dục tăng 7,8%; phương tiện đi lại tăng 4,3%. Một số địa phương có mức tăng khá: Quảng Ninh tăng 16,8%; Lai Châu tăng 16,5%; Thái Nguyên tăng 16,1%; Lào Cai tăng 15,8%; Bình Định tăng 14,9%; Hà Nội tăng 10,3%; thành phố Hồ Chí Minh tăng 9,7%.

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống 2 tháng đầu năm ước tính đạt 85,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 12,1% tổng mức và tăng 10,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó doanh thu của Khánh Hòa tăng 15,1%; Hà Nam tăng 13,8%; Bình Thuận tăng 13%; Bà Rịa - Vũng Tàu tăng 11,8%; Ninh Bình tăng 11,1%; Hà Nội tăng 8,1%; thành phố Hồ Chí Minh tăng 5,5%.

Doanh thu du lịch lữ hành 2 tháng năm nay ước tính đạt 7,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 1,1% tổng mức và tăng 38,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó thành phố Hồ Chí Minh tăng 45,7%; Hà Nội tăng 29%; Bình Định tăng 26,9%; Hải Phòng tăng 21,8%.

Doanh thu dịch vụ khác 2 tháng ước tính đạt 79,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 11,2% tổng mức và tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2017. Một số địa phương có doanh thu tăng khá: Kiên Giang tăng 10,8%; Hà Nội tăng 10%; Đồng Nai tăng 9,2%; thành phố Hồ Chí Minh tăng 8,1%.

b. Xuất, nhập khẩu hàng hóa

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu thực hiện tháng 1/2018 đạt 20.220 triệu USD, cao hơn 1.220 triệu USD so với số ước tính, trong đó hàng dệt may cao hơn 191 triệu USD; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng cao hơn 173 triệu USD; điện tử, máy tính và linh kiện cao hơn 168 triệu USD; phương tiện vận tải và phụ tùng cao hơn 141 triệu USD; giày dép cao hơn 117 triệu USD; sắt thép cao hơn 84 triệu USD; thủy sản cao hơn 70 triệu USD; rau quả cao hơn 64 triệu USD; cà phê cao hơn 52 triệu USD; gỗ và sản phẩm gỗ cao hơn 44 triệu USD; sản phẩm từ chất dẻo cao hơn 37 triệu USD; hạt điều cao hơn 31 triệu USD; cao su cao hơn 30 triệu USD; gạo cao hơn 25 triệu USD.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 2/2018 ước tính đạt 13,40 tỷ USD, giảm 33,7% so với tháng trước⁶, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 3,76 tỷ USD, giảm 36,3%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 9,64 tỷ USD, giảm 32,7%. Hầu hết các mặt hàng xuất khẩu chủ lực có kim ngạch giảm nhiều so với tháng trước: Gạo giảm 27,3%; hàng dệt may và phương tiện vận tải, phụ tùng cùng giảm 27,7%; điện thoại và linh kiện giảm 31,4%; điện tử, máy tính và linh kiện giảm 32,4%; thủy sản giảm 37,3%; xăng dầu giảm 46,3%; hạt điều giảm 51,4%; chè giảm 51,8%; cao su giảm 66,2%. So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng Hai năm nay tăng 2,5%, trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 5,2%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) tăng 1,4%. Một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng so với cùng kỳ năm trước: Hàng dệt may tăng 31,3%; điện thoại và linh kiện tăng 14,6%; gỗ và sản phẩm gỗ tăng 8,1%. Bên cạnh đó, có một số mặt hàng kim ngạch giảm như: Điện tử máy tính và linh kiện giảm 7,7%; cao su giảm 65%.

Tính chung 2 tháng đầu năm, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 33,62 tỷ USD, tăng 22,9% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 9,66 tỷ USD, tăng 25,7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 23,96 tỷ USD, tăng 21,8%. Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chủ lực tăng so với cùng kỳ năm trước: Điện thoại và linh kiện đạt 6,6 tỷ USD, tăng 41,7%; hàng dệt may đạt 4,3 tỷ USD, tăng 22,3%; điện tử, máy tính và linh kiện đạt 4 tỷ USD, tăng 19,2%; giày dép đạt 2,3 tỷ USD, tăng 11,9%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 2,1 tỷ USD, tăng 19,5%; phương tiện vận tải và phụ tùng đạt 1,3 tỷ USD, tăng 19,7%; gỗ và sản phẩm gỗ đạt 1,3 tỷ USD, tăng 20,1%; thủy sản đạt 1,1 tỷ USD, tăng 20,4%; rau quả đạt 604 triệu USD, tăng 43,4%⁷; hạt điều đạt 471 triệu USD, tăng 65,3% (lượng tăng 47%); gạo đạt 413 triệu USD, tăng 32,1% (lượng tăng 14,6%). Một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ năm trước: Dầu thô đạt 395 triệu USD, giảm 12,9% (lượng giảm 27%); hạt tiêu đạt 117 triệu USD, giảm 23% (lượng tăng 36,9%).

⁶ Do kỳ nghỉ Tết Nguyên đán năm nay trùng vào tháng Hai nên hầu hết các doanh nghiệp tập trung thực hiện các đơn hàng xuất khẩu trong tháng Một và nửa đầu tháng Hai.

⁷ Trong đó, xuất khẩu rau quả vào Trung Quốc ước tính đạt 466 triệu USD, tăng 50,5% so với cùng kỳ năm trước; Hoa Kỳ 18 triệu USD, tăng 19,4%; Nhật Bản 17 triệu USD, tăng 32,6%; Thái Lan 12 triệu USD, tăng 26,6%.

Về thị trường hàng hóa xuất khẩu 2 tháng đầu năm, Trung Quốc tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch xuất khẩu đạt 6,2 tỷ USD, tăng 64,8% so với cùng kỳ năm trước; Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 với 6 tỷ USD, tăng 14%; tiếp đến là EU đạt 5,8 tỷ USD, tăng 15%; ASEAN đạt 3,5 tỷ USD, tăng 11,2%; Nhật Bản đạt 2,6 tỷ USD, tăng 11,1%; Hàn Quốc đạt 2,6 tỷ USD, tăng 36,4%.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu thực hiện tháng 1/2018 đạt 20.040 triệu USD, cao hơn 740 triệu USD so với số ước tính, trong đó xăng dầu cao hơn 240 triệu USD; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng cao hơn 116 triệu USD; chất dẻo cao hơn 69 triệu USD; lúa mì cao hơn 48 triệu USD; vải cao hơn 45 triệu USD; tân dược cao hơn 35 triệu USD; kim loại thường khác cao hơn 30 triệu USD; nguyên phụ liệu dệt, may, giày dép và rau quả cùng cao hơn 27 triệu USD; thủy sản cao hơn 23 triệu USD; sản phẩm chất dẻo cao hơn 22 triệu USD; khí đốt hóa lỏng cao hơn 20 triệu USD; hóa chất cao hơn 17 triệu USD.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng Hai ước tính đạt 12,50 tỷ USD, giảm 37,6% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 5,00 tỷ USD, giảm 40%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 7,50 tỷ USD, giảm 35,9%. Kim ngạch nhập khẩu hầu hết các mặt hàng đều giảm so với tháng trước: Điện tử, máy tính và linh kiện giảm 29,7%; sắt thép giảm 31%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng giảm 31,4%; vải giảm 33%; chất dẻo giảm 44,5%; điện thoại và linh kiện giảm 52,5%. So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch nhập khẩu tháng Hai giảm 17,4%, trong đó khu vực kinh tế trong nước giảm 16,8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm 17,8%. Kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng giảm mạnh như: Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng giảm 16,5%; điện thoại và linh kiện giảm 21,7%; sắt thép giảm 32,1%.

Tính chung 2 tháng, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 32,54 tỷ USD, tăng 15,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 13,34 tỷ USD, tăng 16,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 19,20 tỷ USD, tăng 14,5%. Kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng tăng so với cùng kỳ năm trước: Điện tử, máy tính và linh kiện đạt 6,3 tỷ USD, tăng 32,1%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác đạt 4,9 tỷ USD, tăng 6,2%; điện thoại và linh kiện đạt 2,3 tỷ USD, tăng 29,9%; vải đạt 1,7 tỷ USD, tăng 29,3%; xăng dầu đạt 1,4 tỷ USD, tăng 50,8%; chất dẻo đạt 1,2 tỷ USD, tăng 14,1%.

Về thị trường nhập khẩu 2 tháng đầu năm, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 9,4 tỷ USD, tăng 24,4% so với cùng kỳ năm 2017. Tiếp đến là Hàn Quốc đạt 7 tỷ USD, tăng 18,7%; ASEAN đạt 4,4 tỷ USD, tăng 13,2%; Nhật Bản đạt 2,5 tỷ USD, tăng 5,7%; EU đạt 1,8 tỷ USD, tăng 5,7%; Hoa Kỳ đạt 1,4 tỷ USD, giảm 5,5%.

Cán cân thương mại hàng hóa thực hiện tháng Một xuất siêu 180 triệu USD⁸. Tháng Hai ước tính xuất siêu 900 triệu USD. Tính chung 2 tháng đầu năm xuất siêu 1,08 tỷ USD⁹, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 3,68 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 4,76 tỷ USD.

c. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số giá đô la Mỹ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2/2018 tăng 0,73% so với tháng trước, trong đó nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng cao nhất với 1,53% (lương thực tăng 1,44%; thực phẩm tăng 1,71%¹⁰), chủ yếu do tiêu dùng của người dân trong dịp Tết Nguyên đán tăng lên và nhu cầu gạo cho các hợp đồng xuất khẩu. Nhóm giao thông tăng 0,79% do giá xăng dầu bị ảnh hưởng của đợt tăng giá trong tháng trước nên bình quân tháng Hai tăng 1,15% (tác động làm CPI chung tăng 0,05%) và giá dịch vụ giao thông công cộng tăng 3,34%. Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,75%, trong đó giá rượu, bia tăng 1,1%; thuốc hút tăng 0,51%; đồ uống không cồn tăng 0,41%. Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,72%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,27%; may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,2%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,07%; giáo dục tăng 0,02%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,74%. Riêng nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng giảm 0,09%; bưu chính viễn thông giảm 0,07%.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 2 tháng đầu năm 2018 tăng 2,90% so với bình quân cùng kỳ năm 2017; CPI tháng 2/2018 tăng 1,24% so với tháng 12/2017 và tăng 3,15% so với cùng kỳ năm trước.

Lạm phát cơ bản tháng 2/2018 tăng 0,49% so với tháng trước và tăng 1,47% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 2 tháng đầu năm nay tăng 1,32% so với bình quân cùng kỳ năm 2017.

Chỉ số giá vàng tháng 2/2018 tăng 1,83% so với tháng trước; tăng 3,55% so với tháng 12/2017 và tăng 6,05% so với cùng kỳ năm 2017. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 2/2018 giảm 0,01% so với tháng trước; giảm 0,05% so với tháng 12/2017 và tăng 0,04% so với cùng kỳ năm 2017.

d. Vận tải hành khách và hàng hóa

Vận tải hành khách tháng Hai ước tính đạt 376,5 triệu lượt khách, tăng 2% so với tháng trước và 16,8 tỷ lượt khách.km, tăng 4,2%. Tính chung 2 tháng đầu năm, vận tải hành khách đạt 745,8 triệu lượt khách, tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước và 32,9 tỷ lượt khách.km, tăng 10,9%, chủ yếu do nhu cầu đi lại của người dân tăng cao trong dịp Tết. Vận tải hành khách đường bộ đạt 703,8 triệu lượt khách, tăng 10,1% và 22,9 tỷ lượt khách.km, tăng 10,7%; đường thủy nội địa đạt 31,3 triệu lượt khách, tăng 5,5% và 0,6 tỷ lượt khách.km, tăng 6,3%; đường biển đạt 1,2 triệu lượt khách, tăng 7,3% và 71,1 triệu lượt khách.km, tăng

⁸ Ước tính tháng Một nhập siêu 300 triệu USD.

⁹ Trong đó, 2 tháng đầu năm nhập siêu từ Hàn Quốc gần 4,4 tỷ USD, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm trước; nhập siêu từ Trung Quốc 3,2 tỷ USD, giảm 15,6%.

¹⁰ Trong đó, giá các mặt hàng thực phẩm tươi sống tăng khá cao, tác động làm CPI chung tăng 0,39%.

7,8%. Vận tải bằng đường hàng không đạt khá với 7,9 triệu lượt khách, tăng 12,6% và 8,6 tỷ lượt khách.km, tăng 13,9% do các hãng hàng không trong nước tăng cường thêm các chuyến bay trong dịp Tết. Riêng vận tải đường sắt đạt 1,5 triệu lượt khách, giảm 11,8% và 0,7 tỷ lượt khách.km, giảm 10,9% so với cùng kỳ năm 2017.

Vận tải hàng hóa tháng Hai ước tính đạt 129,4 triệu tấn, giảm 1% so với tháng trước và 23,8 tỷ tấn.km, giảm 2,3%, chủ yếu do ngay từ tháng 1/2018 các đơn vị kinh doanh vận tải đã tập trung vận chuyển một lượng lớn hàng hóa phục vụ dịp Tết Nguyên đán. Tính chung 2 tháng đầu năm, vận tải hàng hóa đạt 260 triệu tấn, tăng 7,6% so với cùng kỳ năm trước và 48,2 tỷ tấn.km, tăng 5,3%, trong đó vận tải trong nước đạt 254,5 triệu tấn, tăng 7,7% và 25,7 tỷ tấn.km, tăng 8,2%; vận tải ngoài nước đạt 5,5 triệu tấn, tăng 1,2% và 22,5 tỷ tấn.km, tăng 2,2%. Xét theo ngành vận tải, đường bộ đạt 201 triệu tấn, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước và 13,3 tỷ tấn.km, tăng 8,9%; đường thủy nội địa đạt 45,7 triệu tấn, tăng 6,8% và 9,8 tỷ tấn.km, tăng 6,4%; đường biển đạt 12,4 triệu tấn, tăng 3,2% và 24,5 tỷ tấn.km, tăng 2,9%; đường hàng không đạt 61 nghìn tấn, tăng 6,1% và 160,7 triệu tấn.km, tăng 4,2%; đường sắt đạt 0,8 triệu tấn, tăng 0,7% và 0,5 tỷ tấn.km, tăng 10,3%.

e. Khách quốc tế đến Việt Nam

Khách quốc tế đến nước ta trong tháng Hai ước tính đạt 1.431,8 nghìn lượt người, tăng 0,1% so với tháng trước và tăng 19,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 2 tháng đầu năm, khách quốc tế đến nước ta ước tính đạt 2.862,1 nghìn lượt người, tăng 29,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Khách đến bằng đường hàng không đạt 2.296,9 nghìn lượt người, tăng 26,3%; đến bằng đường bộ đạt 472,6 nghìn lượt người, tăng 58,4%; đến bằng đường biển đạt 92,6 nghìn lượt người, tăng 3,5%.

Trong 2 tháng đầu năm nay, khách đến nước ta từ châu Á ước tính đạt 2.123,2 nghìn lượt người, tăng 35,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khách đến từ tất cả các thị trường chính đều tăng: Khách đến từ Trung Quốc đạt 901,8 nghìn lượt người (chiếm trên 30% tổng số khách quốc tế đến Việt Nam), tăng 38,5%; Hàn Quốc 619,7 nghìn lượt người, tăng 70%; Nhật Bản 137,7 nghìn lượt người, tăng 6,2%; Đài Loan 111,5 nghìn lượt người, tăng 7,4%; Ma-lai-xi-a 87 nghìn lượt người, tăng 22,6%; Thái Lan 58,4 nghìn lượt người, tăng 7,7%; Cam-pu-chia 45,7 nghìn lượt người, tăng 11,8%.

Khách đến từ châu Âu ước tính đạt 441,3 nghìn lượt người, tăng 16,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Khách đến từ Liên bang Nga đạt 141,1 nghìn lượt người, tăng 19,5%; Vương quốc Anh 57 nghìn lượt người, tăng 11,8%; Pháp 53,7 nghìn lượt người, tăng 11,6%; Đức 43,8 nghìn lượt người, tăng 9,8%; Thụy Điển 19,5 nghìn lượt người, tăng 27,4%; I-ta-li-a 14,7 nghìn lượt người, tăng 22,8%; Hà Lan 13,5 nghìn lượt người, tăng 7,5%.

Khách đến từ châu Mỹ đạt 199,4 nghìn lượt người, tăng 11,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khách đến từ Hoa Kỳ đạt 147,8 nghìn lượt người, tăng 13%. Khách đến từ châu Úc đạt 90,3 nghìn lượt người, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó khách đến từ Ô-x-trây-li-a đạt 82,3 nghìn lượt người, tăng 14,3%. Khách đến từ châu Phi đạt 7,9 nghìn lượt người, tăng 22,4% so với cùng kỳ năm 2017.

6. Một số tình hình xã hội

a. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội

Trong 2 tháng đầu năm 2018, cả nước có 40,1 nghìn lượt hộ thiếu đói, giảm 45% so với cùng kỳ năm trước, tương ứng với 149 nghìn lượt nhân khẩu thiếu đói, giảm 50%. Để khắc phục tình trạng thiếu đói, từ đầu năm, các cấp, các ngành, các tổ chức từ Trung ương đến địa phương đã hỗ trợ các hộ thiếu đói 4,3 nghìn tấn gạo.

Công tác an sinh xã hội trong dịp Tết Mậu Tuất 2018 được chính quyền các cấp quan tâm thực hiện. Theo báo cáo sơ bộ, có khoảng 8,1 triệu phần quà với tổng trị giá gần 3,3 nghìn tỷ đồng được trao cho các gia đình liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, các đối tượng chính sách và 896 tỷ đồng hỗ trợ các hộ nghèo ăn Tết.

b. Tình hình dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm

Trong tháng Hai, cả nước có gần 2 nghìn trường hợp mắc bệnh tay chân miệng; 5,1 nghìn trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết; 37 trường hợp mắc bệnh thương hàn; 33 trường hợp mắc bệnh viêm não vi rút; 4 trường hợp mắc bệnh viêm màng não do não mô cầu và 134 người bị ngộ độc thực phẩm. Tính chung 2 tháng đầu năm 2018, cả nước có hơn 3 nghìn trường hợp mắc bệnh tay chân miệng; 8 nghìn trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết; 40 trường hợp mắc bệnh thương hàn; 47 trường hợp mắc bệnh viêm não vi rút; 6 trường hợp mắc bệnh viêm màng não do não mô cầu và 279 người bị ngộ độc thực phẩm.

Tổng số người nhiễm HIV của cả nước hiện còn sống tính đến thời điểm 17/2/2018 là 209,3 nghìn người và số người đã chuyển sang giai đoạn AIDS là 90,4 nghìn người; số người tử vong do HIV/AIDS của cả nước tính đến thời điểm trên là 95,6 nghìn người.

c. Tai nạn giao thông

Trong tháng (từ 16/1 đến 15/2), trên địa bàn cả nước đã xảy ra 1.583 vụ tai nạn giao thông, bao gồm 786 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên và 797 vụ va chạm giao thông, làm 726 người chết, 354 người bị thương và 815 người bị thương nhẹ. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông tháng Hai giảm 10,2% (Số vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên giảm 17% và số vụ va chạm giao thông giảm 2,3%); số người chết giảm 12,1%; số người bị thương giảm 20,6% và số người bị thương nhẹ giảm 21,3%. Riêng trong 7 ngày nghỉ Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018 đã xảy ra 296 vụ tai nạn giao thông,

bao gồm 218 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên và 78 vụ va chạm giao thông, làm 195 người chết và 199 người bị thương. Tai nạn giao thông trong Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018 đã giảm so với Tết Nguyên đán năm trước (Trong 7 ngày nghỉ Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017 xảy ra 368 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên, làm 203 người chết và 417 người bị thương). Bình quân 1 ngày trong kỳ nghỉ Tết năm nay xảy ra 42 vụ tai nạn giao thông, làm 28 người chết và 28 người bị thương.

Tính chung 2 tháng đầu năm, trên địa bàn cả nước đã xảy ra 3.345 vụ tai nạn giao thông, bao gồm 1.676 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên và 1.669 vụ va chạm giao thông, làm 1.506 người chết, 780 người bị thương và 1.737 người bị thương nhẹ. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông trong 2 tháng đầu năm 2018 giảm 3,5% (Số vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên giảm 6,8%; số vụ va chạm giao thông tăng 0,2%); số người chết giảm 4,1%; số người bị thương tăng 28,1% và số người bị thương nhẹ giảm 15,3%. Bình quân 1 ngày trong 2 tháng, trên địa bàn cả nước xảy ra 54 vụ tai nạn giao thông, gồm 27 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên và 27 vụ va chạm giao thông, làm 24 người chết, 13 người bị thương và 28 người bị thương nhẹ.

d. Thiệt hại thiên tai, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ

Thiên tai xảy ra trong tháng Hai chủ yếu là rét đậm, rét hại và sạt lở đất tại một số địa phương làm 478 ha lúa, mạ non bị hư hỏng; hơn 4 nghìn con gia súc bị chết. Tổng giá trị thiệt hại do thiên tai gây ra trong tháng là 50,3 tỷ đồng. Tính chung 2 tháng đầu năm, thiên tai đã làm 3,9 nghìn ha lúa và hoa màu bị hư hỏng, 4,4 nghìn con gia súc bị chết, tổng giá trị thiệt hại hơn 65 tỷ đồng.

Trong tháng 2/2018, cơ quan chức năng đã phát hiện 1.621 vụ vi phạm môi trường, trong đó xử lý 1.404 vụ với tổng số tiền phạt là 11,8 tỷ đồng. Tính chung 2 tháng đầu năm nay đã phát hiện 2.486 vụ vi phạm môi trường, trong đó xử lý 2.184 vụ với tổng số tiền phạt là 27,1 tỷ đồng.

Trong tháng, cả nước xảy ra 376 vụ cháy, nổ, làm 10 người chết và 27 người bị thương, thiệt hại ước tính 165 tỷ đồng. Tính chung 2 tháng đầu năm, trên địa bàn cả nước xảy ra 715 vụ cháy, nổ, làm 23 người chết và 59 người bị thương, thiệt hại ước tính hơn 342,4 tỷ đồng./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Bích Lâm